

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/DSST
Ngày: 26 - 5 - 2021
V/v tranh chấp
hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hai.
2. Ông Nguyễn Văn Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Kim Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 460/2020/DSST ngày 23 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST ngày 11 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng X. Trụ sở: Tòa nhà A, số 19, Đ, phường C, quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Anh Nguyễn Văn T, Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Sa Đéc - Chi nhánh Đồng Tháp; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 21/8/2020).

Bị đơn: Chị Đỗ Hồng N, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số 10, Khóm H, Phường M, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Anh T có mặt tại phiên tòa. Chị N vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 11 năm 2020 và quá trình tham gia tố tụng, anh Nguyễn Văn T đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/01/2018, chị Đỗ Hồng N có vay của Ngân hàng X số tiền vốn vay 210.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HD1119011804820 ký kết cùng ngày, mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng là 12%/năm và áp dụng lãi suất theo phương thức lãi suất định kỳ thay đổi trong thời hạn cho vay, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay là 60 tháng, phân thành 60 kỳ trả nợ gốc và lãi, hình thức vay tín chấp (quỹ lương).

Sau khi vay tiền, chị N đã trả cho Ngân hàng số tiền là: 129.886.627 đồng, trong đó nợ gốc: 90.425.227 đồng; nợ lãi: 39.461.400 đồng, sau đó không trả lần nào nữa. Ngân hàng có liên hệ chị N để yêu cầu trả nợ vay nhưng không được vì chị N đã bán nhà tại số 10, Nguyễn Tất Thành, Khóm H, Phường M, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp và đi đâu không rõ, Ngân hàng cũng có đến nơi chị N làm việc để liên hệ, nhưng cũng không liên hệ được vì chị N đã thôi việc. Tính đến ngày 21/4/2020 thì chị N còn nợ Ngân hàng tiền vốn, lãi và các chi phí khác tổng cộng 124.755.594 đồng, trong đó: Nợ gốc 119.574.773 đồng; tiền lãi trong hạn, lãi phạt lãi, lãi phạt gốc tạm tính đến ngày 21/4/2020 là 5.180.821 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Đỗ Hồng N trả cho Ngân hàng X toàn bộ số nợ gốc, lãi, lãi phạt và các chi phí khác theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HD1119011804820 ký ngày 19/01/2018 là 124.755.594 đồng và tiếp tục chịu lãi cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HD1119011804820 ký ngày 19/01/2018.

Bị đơn là chị Đỗ Hồng N: Từ khi thụ lý vụ án đến nay Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng không có văn bản nêu ý kiến và không đến Tòa án để làm việc.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của người tham gia tố tụng, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Riêng chị N không

thực hiện theo giấy triệu tập của Tòa án là đã vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc chị Đỗ Hồng N trả cho Ngân hàng X tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 21/4/2020 theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HD1119011804820 ký ngày 19/01/2018 tổng cộng 124.755.594 đồng, tiếp tục chịu lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả nợ xong. Về án phí và chi phí tố tụng khác, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Sa Đéc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quá trình tham gia tố tụng: Bị đơn là chị Đỗ Hồng N đã được Tòa án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt, không đến Tòa án tham gia tố tụng; do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; xét xử vắng mặt chị N.

[2] Xét thấy, việc ký kết hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HD1119011804820 ký ngày 19/01/2018 giữa Ngân hàng X và chị Đỗ Hồng N là hoàn toàn tự nguyện. Trình tự, thủ tục và nội dung xác lập hợp đồng giữa bên cho vay là Ngân hàng và bên vay là chị N phù hợp với quy định của pháp luật, phía Ngân hàng đã giải ngân và chị N đã nhận đủ số tiền 210.000.000 đồng, nên hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HD1119011804820 có hiệu lực pháp luật và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng.

[3] Quá trình thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng tín dụng, chị N đã trả cho Ngân hàng số tiền là: 129.886.627 đồng, trong đó nợ gốc: 90.425.227 đồng; nợ

lãi: 39.461.400 đồng. Sau đó, chị N thay đổi địa chỉ mới mà không thông báo cho Ngân hàng biết và không trả thêm bất cứ một khoản tiền nào khác. Như vậy, chị N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, chưa trả đủ vốn và lãi cho Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu chị N phải trả toàn bộ số tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 21/4/2020 là 124.755.594 đồng, tiếp tục tính lãi cho đến khi chị N trả hết nợ vay cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HD1119011804820 ký ngày 19/01/2018 là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng X được chấp nhận, nên chị Đỗ Hồng N phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về chi phí tố tụng khác: Ngân hàng chịu toàn bộ chi phí tổng đạt cho người vắng mặt tại nơi cư trú (bị đơn) trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 264, 271, 273, 278 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt.

Buộc chị Đỗ Hồng N trả cho Ngân hàng X số tiền vốn vay và tiền lãi tạm tính đến ngày 21/4/2020 của Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD1119011804820 ký ngày 19/01/2018 là 124.755.594 đồng, tiếp tục tính lãi cho đến khi chị N trả hết nợ vay cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD1119011804820 ký ngày 19/01/2018.

2. Về án phí:

- Chị Đỗ Hồng N phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.238.000 đồng.

- Ngân hàng X được nhận lại 3.120.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008529 ngày 23/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

3. Về chi phí tố tụng khác: Ngân hàng nộp toàn bộ chi phí tổng đạt cho người vắng mặt tại nơi cư trú trên phương tiện thông tin đại chúng đối với chị N số tiền là 2.154.000 đồng (đã nộp xong).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND thành phố Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT. (M)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Hoàng Minh